

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 05:2018/Diligo Holdings.,jsc

BÔNG TÂY TRANG NIVA

HÀ NỘI 12- 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO HOLDINGS **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số 05:2018

V/v: Ban hành và áp dụng tiêu chuẩn

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 19-05-2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP DILIGO HOLDINGS

- Căn cứ Pháp lệnh chất lượng hàng hóa số 18/1999/PL-UBTVQH10 được ban hành ngày 24/12/1999 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2000.
- Căn cứ vào nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Công ty.
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn: Bông tây trang NIVA

Ký hiệu: TCCS 05:2018/Diligo Holdings.,jsc

Điều 2: Kể từ ngày có hiệu lực, Giám đốc sản xuất, các phân xưởng, trưởng bộ phận phải tổ chức tốt việc áp dụng tiêu chuẩn này vào sản xuất và hạch toán.

Điều 3: Các giám đốc chức năng, trưởng phòng, phụ trách phân xưởng sản xuất, chuỗi mua chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4: Tiêu chuẩn này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 05 năm 2021 và thay thế các tiêu chuẩn ban hành trước đây.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Sỹ

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

CÔNG TY CỔ PHẦN DILIGO HOLDINGS	BÔNG TẮY TRANG NIVA	TCCS 05:2018/Diligo Holdings.,jsc
		Có hiệu lực từ: 19/05/2021

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm:
BÔNG TẮY TRANG NIVA: CZ2, CPZ1, CPZ2, CP1, CP2
Do Công Ty Cổ Phần DILIGO HOLDINGS sản xuất

1. Thông số và quy cách:

1.1. Bông tẩy trang CZ2:

- Kích thước miếng bông : D 57mm
- Thành phần : Bông thiên nhiên thuần khiết
- Số lượng: 100 miếng

1.2. Bông tẩy trang CPZ1:

- Kích thước miếng bông : 50x60mm
- Thành phần : Bông thiên nhiên thuần khiết
- Số lượng: 50 miếng

1.3. Bông tẩy trang CPZ2:

- Kích thước miếng bông : 50x60mm
- Thành phần : Bông thiên nhiên thuần khiết
- Số lượng: 100 miếng

1.4. Bông tẩy trang CP1:

- Kích thước miếng bông : 50x60mm
- Thành phần : Bông thiên nhiên thuần khiết
- Số lượng: 50 miếng

1.5. Bông tẩy trang CP2:

- Kích thước miếng bông : 50x60mm
- Thành phần : Bông thiên nhiên thuần khiết
- Số lượng: 80 miếng

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1. Yêu cầu về nguyên vật liệu:

Bông :

- Bông tẩy trang : CZ2, CPZ1, CPZ2, CP1, CP2 được sản xuất từ bông trắng thiên nhiên thuần khiết nhập khẩu

2.2. Yêu cầu đối với sản phẩm:

2.2.1 Yêu cầu cảm quan:

- Bông tẩy trang được sản xuất trong phòng sạch, được kiểm tra 100% qua máy kiểm tra kim loại đảm bảo không có tạp chất kim loại.
- Bông tẩy trang được đóng gói và bảo quản trong hộp kín đảm bảo không bị ảnh



hưởng bởi các điều kiện môi trường.

- Bông được nén ,có logo dập nổi, màu trắng, không lẫn tạp chất, không bị xơ,xù.
- Bông tẩy trang phải qua quá trình kiểm soát chất lượng của QC trước khi xuất ra thị trường.

2.2.2 Chỉ tiêu hóa lý

STT No.	Chỉ tiêu Parameter		Phương pháp thử Testing method	Kết quả Result
1.	Xác định chất màu azo bị cấm (mg/kg)	Tên Amin	CAS.No	
		4-Aminobiphenyl	92-67-1	KPH
		Benzidine	92-87-5	KPH
		4-Chlor-o-toluidine	95-69-2	KPH
		2-Naphthylamine	91-59-8	KPH
		o-Aminoazotoluene	97-56-3	KPH
		5-Nitro-o-toluidine	99-55-8	KPH
		4-Chloraniline	106-47-8	KPH
		4-Methoxy-m-phenylenediamine	615-05-4	KPH
		4,4'-Diaminodiphenylmethane	101-77-9	KPH
		3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1	KPH
		3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4	KPH
		3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7	KPH
		4,4'-Methylenedi-o-toluidine	838-88-0	KPH
		p-Cresidine	120-71-8	KPH
		4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline)	101-14-4	KPH
		4,4'-Oxydianiline	101-80-4	KPH
		4,4'-Thiodianiline	139-65-1	KPH
		o-Toluidine	95-53-4	KPH
		4-Methyl-m-phenylenediamine	95-80-7	KPH
		2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7	KPH
		o-Anisidine	90-04-0	KPH
		4-Aminoazobenzene	60-09-3	KPH
2.	Hàm lượng formaldehyt (mg/kg)		TCVN 7421-1:2013 ⁽¹⁾	KPH

3. Ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản:

3.1. Ghi nhãn:

Những điều ghi dưới đây phải biểu thị trên hộp đựng, bao bì sản phẩm hoàn thiện.

- Tên cơ sở, địa chỉ:
- Tên sản phẩm: Bông tẩy trang Niva
- Định lượng : 100 miếng /túi zipper CZ2, 50 miếng/ túi Zipper CPZ1, 100 miếng/ túi Zipper CPZ2, 50 miếng/ hộp CP1, 80 miếng/hộp CP2
- Công dụng: trang điểm, rửa mặt
- Hướng dẫn sử dụng

- Bảo quản sản phẩm: bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát
- Sản xuất theo TCCS 05:2018/Diligo Holdings.,jsc
- Tháo sản xuất
- Thông tin, cảnh báo vệ sinh, an toàn

5.2. Vận chuyển:

Sản phẩm được vận chuyển bằng mọi phương tiện, tránh va đập mạnh, tránh mưa, hàng được xếp theo phương thẳng đứng

5.3. Bảo quản:

Sản phẩm được để trong môi trường khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, không ẩm ướt, tránh tiếp xúc với nơi có hóa chất

Sản phẩm được để trên pallet, chiều cao xếp hàng không quá 4 m

4.Thiết bị sản xuất , thiết kế:

- Phải thiết kế, sản xuất hàng hóa ở nơi sáng sủa, thoáng đãng, khô ráo.
- Khu vệ sinh phải tách biệt tường rào với khu sản xuất.
- Khu sản xuất phải sử dụng biện pháp diệt côn trùng, sâu bọ.
- Tại khu sản xuất phải lắp đặt khu rửa tay, thiết bị rửa tay cho nhân viên sản xuất.

5.Quản lý sản xuất:

- Nơi sản xuất phải thường xuyên giữ sạch sẽ, không mang những thứ thiếu vệ sinh vào nơi sản xuất.
- Luôn phải giữ tay sạch sẽ.
- Những nguyên liệu, vật dụng dùng trong sx luôn phải giữ trạng thái sạch sẽ trước và sau khi sử dụng.
- Quần áo bảo hộ phải luôn giữ sạch sẽ, đội mũ hoặc khăn để tránh tóc rơi ra khi sản xuất.

6.Quản lý chất lượng:

- Nguyên liệu và dụng cụ phải tiến hành thử nghiệm, thí nghiệm mỗi lần nhập hàng về và lưu trữ kết quả trong 1 năm trở lên.
- Mỗi lô hàng đều phải làm bản kết quả thí nghiệm và lưu giữ trong 1 năm trở lên.

- Mỗi đơn vị quản lý chất lượng lưu giữ 1 năm trở lên đối với những lượng sản phẩm cần cho thực hiện thí nghiệm.

7. Xử lý phản ánh:

- Phải xây dựng thể chế, quy định rõ về việc đối phó với trường hợp có hàng lỗi, hỏng bị khiếu kiện.

- Khi xảy ra trường hợp phản nản về chất lượng sản phẩm:

 Tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề, trường hợp cần thiết thì tổ chức họp bàn với bộ phận sản xuất mặt hàng đó.

 Nội dung phản ánh về mặt hàng cần phải lập hồ sơ lưu giữ và lưu trong 1 năm trở lên.

8. Ban hành

- Kể từ ngày có hiệu lực, các phân xưởng phải tổ chức tốt việc áp dụng tiêu chuẩn này vào sản xuất và hạch toán.
- Các đồng chí phụ trách nhà máy, phân xưởng sản xuất, phòng mua chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.
- Bản tiêu chuẩn này được ban hành ngày 19 tháng 05 năm 2021, có hiệu lực từ ngày ký.
- Doanh nghiệp cam kết sản xuất kinh doanh hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY


TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Lý